

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

BÀI VIẾT

**“PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG TÔM,
THÁNG 12 VÀ 12 THÁNG NĂM 2024”**

(Thực hiện nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024)

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG TÔM

(Tháng 12 và 12 tháng năm 2024)

I. NGUỒN CUNG

- Tình hình sản xuất

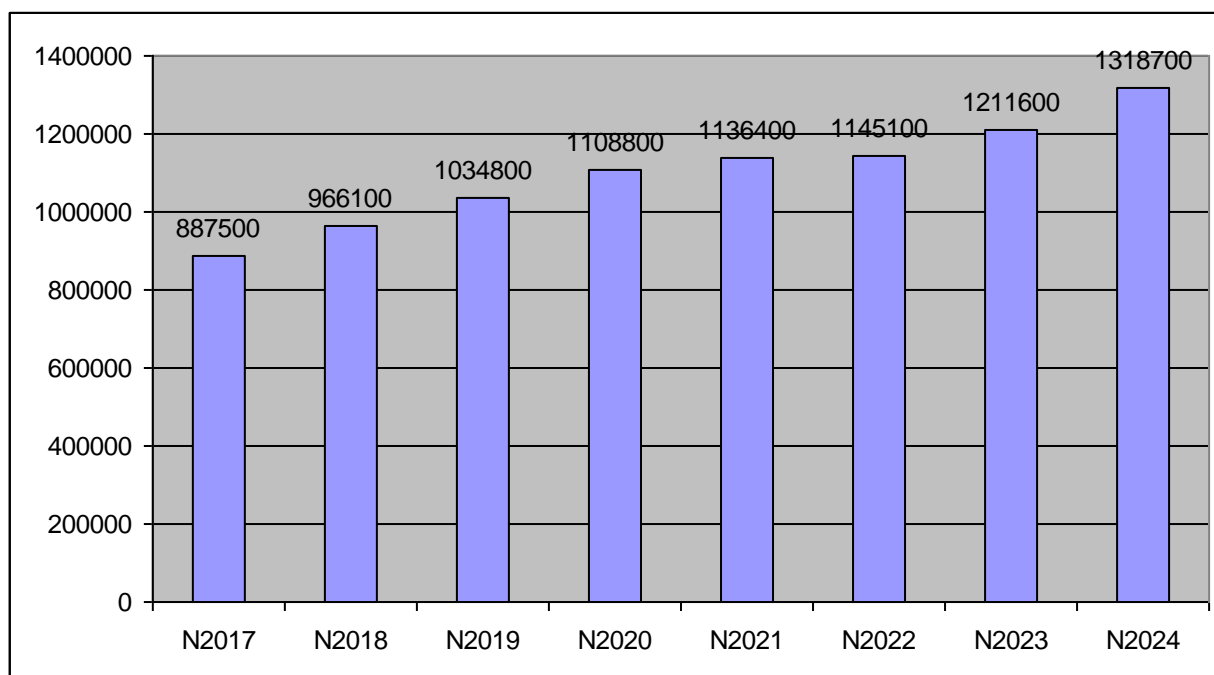
Năm 2024, sản lượng tôm của Việt Nam ước tính đạt gần 1,32 triệu tấn, tăng 8,84% so với năm 2023. Như vậy, sản lượng tôm Việt Nam đang tăng trưởng đều trong những năm qua.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2017 sản lượng mới chỉ đạt hơn 887 nghìn tấn thì đến năm 2023 đã tăng lên 1,21 triệu tấn. Cụ thể, năm 2023, sản lượng tôm của nước ta đạt 1.211,6 nghìn tấn, tăng 5,8% so với năm 2022. Trong đó, tôm thẻ chân trắng đạt 858,6 nghìn tấn, tăng 7,1% và tôm sú đạt 275 nghìn tấn, tăng 2%.

Việc áp dụng mô hình nuôi tôm công nghệ cao hiệu quả ở tôm thẻ chân trắng đã và đang cho năng suất cao hơn, qua đó giúp tăng sản lượng loại tôm đang được nuôi phổ biến nhất tại Việt Nam này.

Tuy nhiên, hoạt động nuôi tôm nước ta vẫn phải đối mặt với một số thách thức, nhất là ở khâu nuôi khi phải đối mặt với dịch bệnh trong nuôi tôm như dịch EHP. Bên cạnh đó, người nuôi còn đối mặt việc giá cả đầu vào nuôi trồng thủy sản ở mức cao nên vốn đầu tư rất lớn.

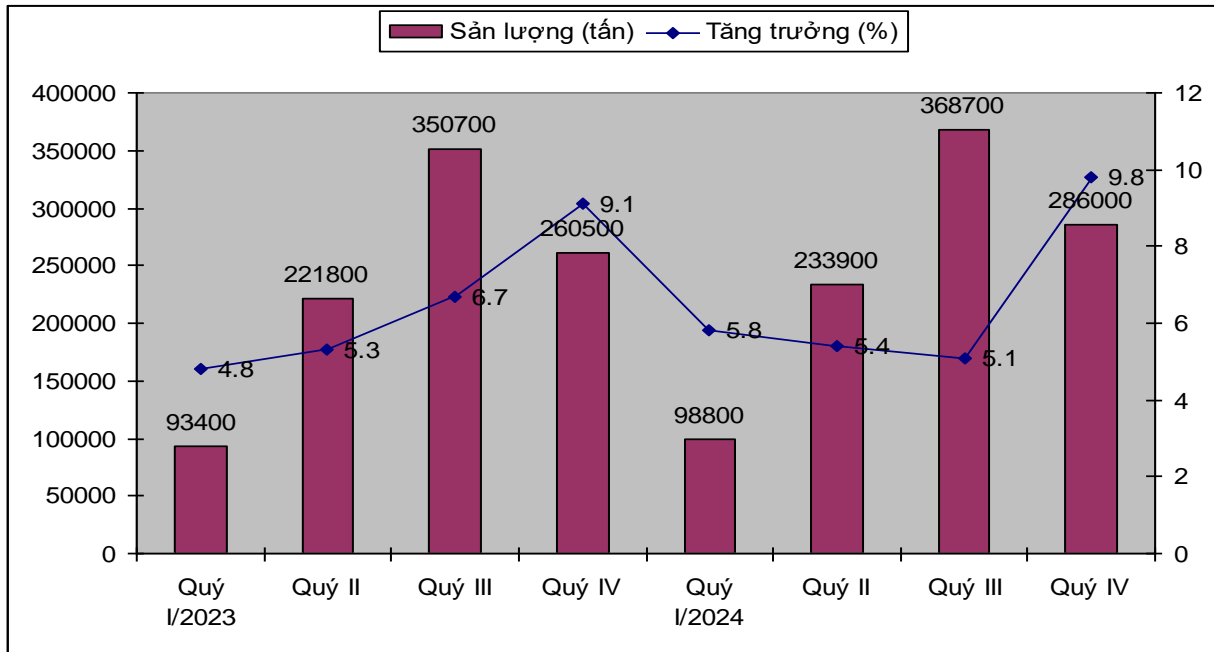
Biểu đồ 1. Sản lượng tôm của Việt Nam giai đoạn năm 2017-2024 (tấn)



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCTK

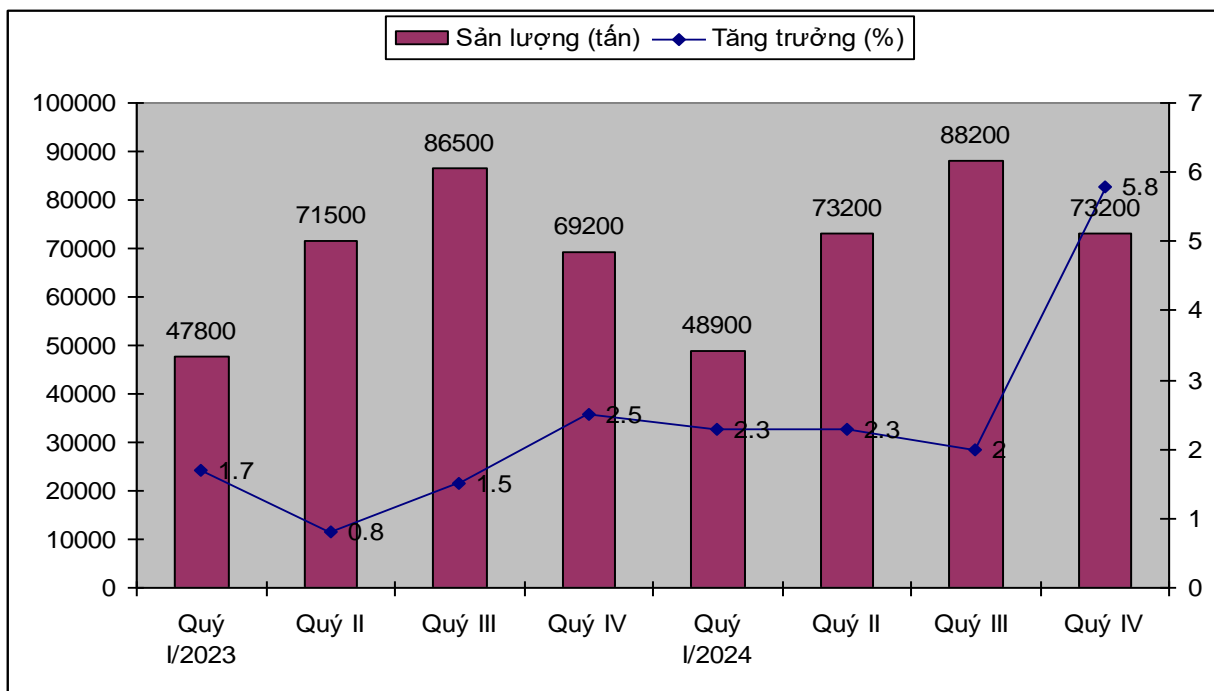
Cũng theo Tổng cục Thống kê, trong tháng 11/2024, sản lượng tôm ước đạt 144 nghìn tấn, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, sản lượng tôm nuôi đạt 130,7 nghìn tấn, tăng 7,7%.

Biểu đồ 2. Sản lượng tôm thẻ chân trắng của Việt Nam qua các quý và tăng trưởng so với cùng kỳ



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCTK

Biểu đồ 3. Sản lượng tôm sú của Việt Nam qua các quý và tăng trưởng so với cùng kỳ



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCTK

Sản lượng tôm tháng 11/2024 tăng so với cùng kỳ năm trước do giá tôm sú, tôm thẻ chân trắng tiếp tục tăng nên người nuôi đẩy mạnh thu hoạch. Sản lượng tôm thẻ chân trắng ước đạt 96,0 nghìn tấn, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tôm sú ước đạt 26,1 nghìn tấn, tăng 5,7%.

II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ

- Tiêu thụ trong nước

Tiêu thụ tôm trong nước vẫn đang có xu hướng tăng trong những năm qua. Tuy nhiên, tiêu thụ tôm chất lượng cao của các doanh nghiệp chế biến lớn ở thị trường trong nước vẫn rất hạn chế do giá cao.

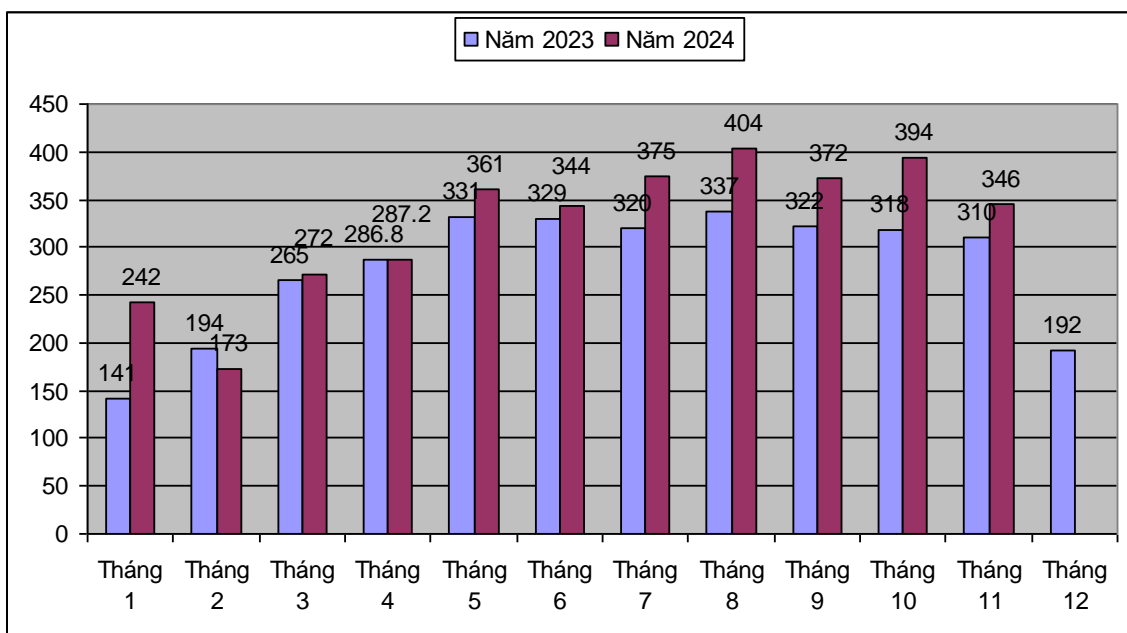
Trong năm 2024, tiêu thụ tôm tại các nhà hàng, khách sạn Việt Nam vẫn tăng trưởng ổn định nhờ hoạt động du lịch khởi sắc.

- Tình hình xuất khẩu

Dự kiến, kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam tháng 12/2024 đạt 225 triệu USD, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm 2023. Tính chung cả năm 2024, kim ngạch đạt gần 3,8 tỷ USD, tăng 13,42% so với năm 2023.

Tuy chưa thể vượt được kim ngạch xuất khẩu tôm kỷ lục của Việt Nam năm 2022 (khi đạt 4,3 tỷ USD), nhưng cũng đã cho thấy ngành hàng tôm đang có sự hồi phục rõ nét so với năm 2023 (chỉ đạt 3,35 tỷ USD). Bên cạnh đó, sản phẩm tôm chế biến đang có sự phát triển mạnh mẽ, là tín hiệu tích cực, cho thấy doanh nghiệp đang chuyển hướng sang sản phẩm giá trị gia tăng.

Biểu đồ 4. Kim ngạch xuất khẩu tôm Việt Nam qua các tháng năm 2023 -2024 (triệu USD)



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Theo thống kê sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, tháng 11/2024 kim ngạch xuất khẩu tôm tiếp tục tăng trưởng mạnh với mức tăng 21,8% so với cùng kỳ năm 2023, đạt gần 346 triệu USD. Tính chung 11 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu tôm đạt 3,57 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2023.

Như vậy, xuất khẩu tôm đang phục hồi tích cực qua các tháng từ tháng 5/2024 đến nay so với cùng kỳ năm 2023.

Về thị trường xuất khẩu, xuất khẩu tôm của Việt Nam sang 3 thị trường chính là Trung Quốc & Hồng Kông, Mỹ và EU đều tăng trưởng tích cực. Đáng chú ý, Trung Quốc đang có những chính sách thúc đẩy tiêu dùng, giúp gia tăng nhu cầu nhập khẩu tôm từ Việt Nam.

Các thống kê cho thấy, trên thị trường bán lẻ của Mỹ trong tháng 10 năm nay, trong số các sản phẩm thủy sản đông lạnh, tôm đông lạnh tiếp tục là mặt hàng có doanh số cao nhất cả về khối lượng và giá trị bán ra, với giá trị bán ra tăng 6% trong tháng 10. Tôm tươi cũng ghi nhận doanh số bán ra tăng trong tháng 10. Nhu cầu cả 2 mặt hàng này tăng, một phần do giá trung bình giảm, kích thích nhu cầu của người tiêu dùng Mỹ.

Đề xuất tăng thuế nhập khẩu hàng hóa vào Mỹ của ông Trump sau khi tái đắc cử, khiến doanh nghiệp Mỹ có xu hướng đẩy nhanh tốc độ nhập hàng, để tích trữ hàng trước thuế. Nên trong các tháng cuối năm, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của Mỹ trong đó có tôm tăng lên.

Bảng 1. Thị trường Việt Nam xuất khẩu tôm chủ yếu trong 11 tháng năm 2024

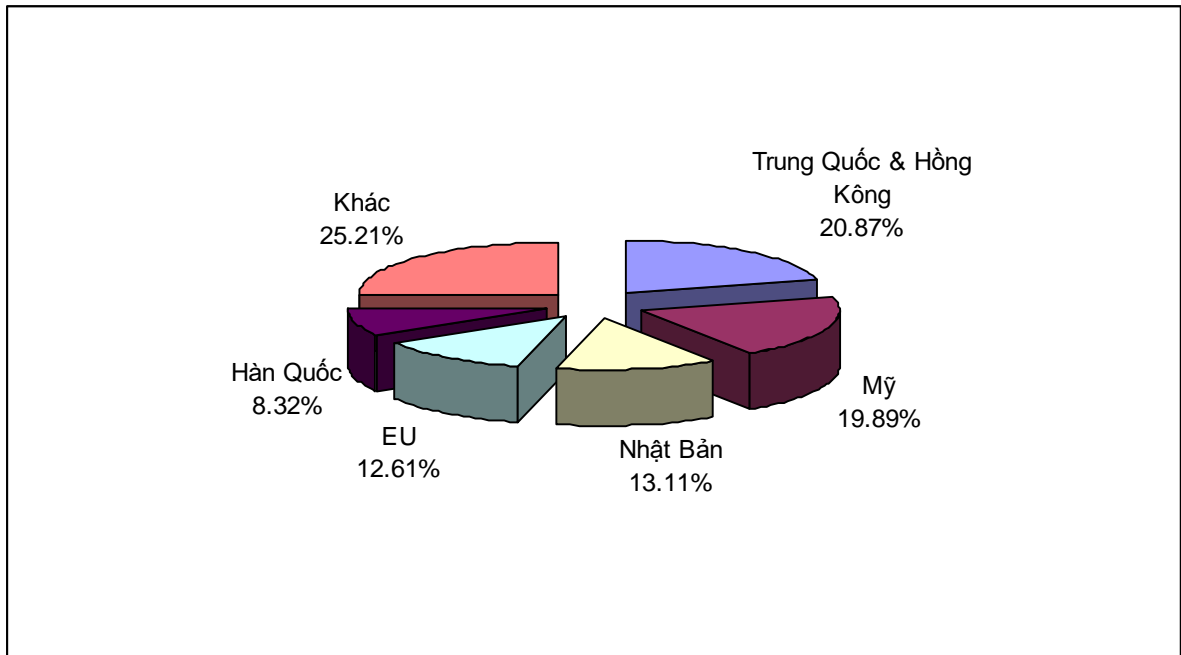
Thị trường xuất khẩu	11 tháng năm 2024 (triệu USD)	11 tháng năm 2023 (triệu USD)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)
Trung Quốc & Hồng Kông	745	569	30,93
Mỹ	710	640	10,94
Nhật Bản	468	467	0,21
EU	450	386	16,58
Hàn Quốc	297	316	-6,01

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Về kết quả cụ thể, trong 11 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Trung Quốc & Hồng Kông đạt 745 triệu USD, tăng 30,93% so với cùng kỳ năm 2023; sang Mỹ đạt 710 triệu USD, tăng 10,94%; sang EU đạt 450 triệu USD, tăng 16,58%.

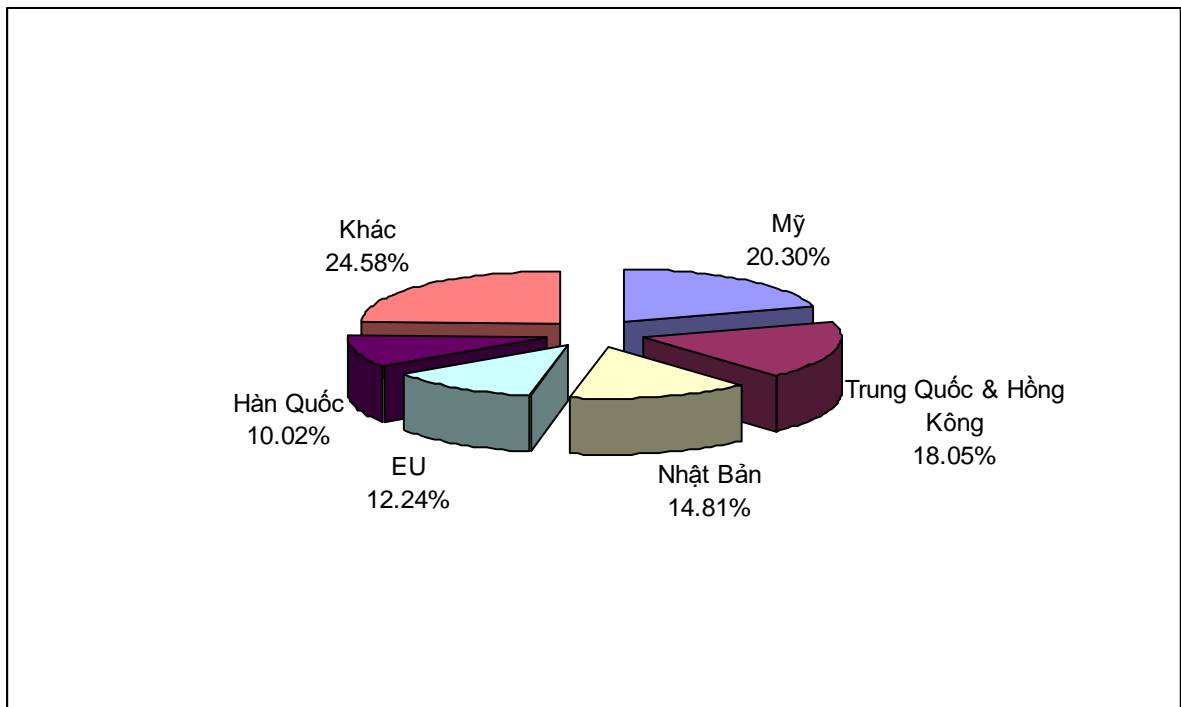
Trong khi đó, cùng kỳ xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Nhật Bản ít thay đổi và sang Hàn Quốc giảm 6,01% so với 11 tháng năm 2023, chỉ đạt 297 triệu USD.

Biểu đồ 5. Cơ cấu thị trường tôm xuất khẩu Việt Nam 11 tháng năm 2024 theo kim ngạch



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

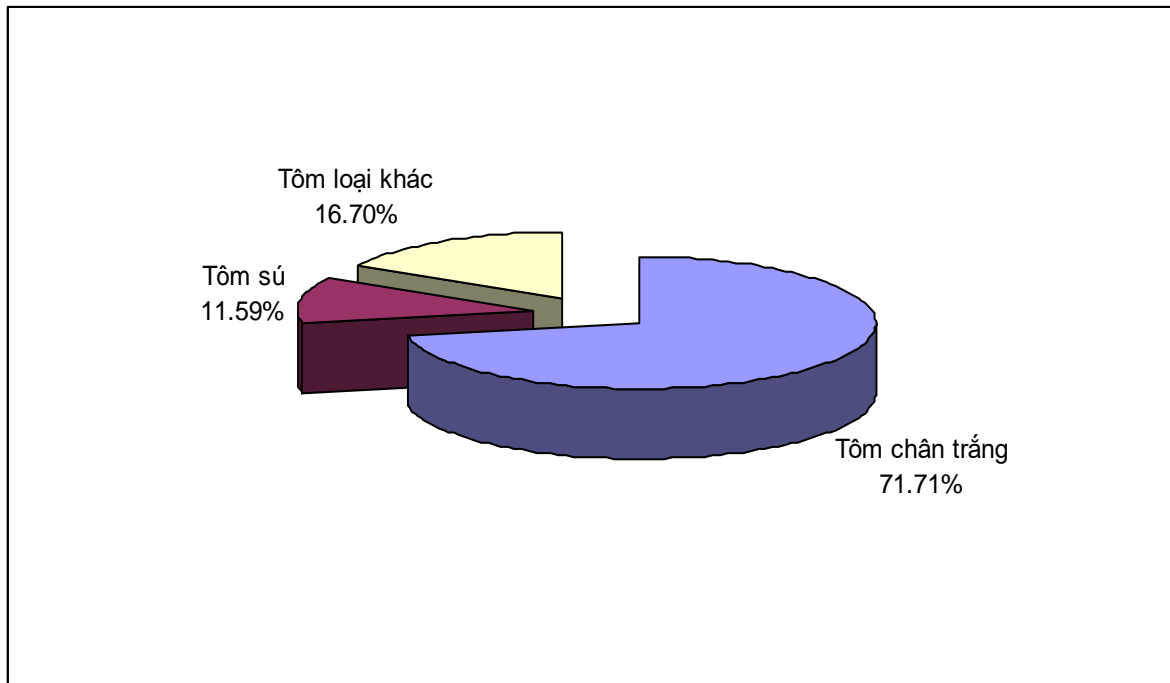
Biểu đồ 6. Cơ cấu thị trường tôm xuất khẩu Việt Nam 11 tháng năm 2023 theo kim ngạch



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Về chủng loại tôm xuất khẩu, trong 11 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu tôm chân trắng đạt hơn 2,53 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 71,71%; tôm sú đạt 409 triệu USD, chiếm tỷ trọng 11,59%; tôm loại khác đạt 589 triệu USD, chiếm tỷ trọng 16,7%.

Biểu đồ 7. Cơ cấu sản phẩm tôm xuất khẩu Việt Nam 11 tháng năm 2024 theo kim ngạch



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

III. DIỄN BIẾN GIÁ

Giá tôm thẻ chân trắng nguyên liệu trong nước tiếp tục xu hướng tăng nhờ nhu cầu tăng lên từ các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu, đầu tháng 12/2024 có thời điểm chạm mức 130.000 đồng/kg.

Tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, tính đến giữa tháng 12/2024, giá tôm thẻ chân trắng nguyên liệu trung bình ở mức 107.330 đồng/kg, tăng 30,57% so với mức đáy 82.200 đồng/kg vào đầu tháng 6/2024.

Trong khi đó, giá tôm sú nguyên liệu ổn định trong tháng 12/2024 khi đang duy trì ở mức 212.500 đồng/kg. Trước đó, giá tôm sú nguyên liệu trung bình đã tăng từ mức 190.500 đồng/kg vào cuối tháng 8/2024 lên 212.500 đồng/kg vào cuối tháng 9/2024.

Như vậy, giá tôm nguyên liệu của Việt Nam đã ghi nhận tích cực hơn kể từ tháng 7 năm nay.

Biểu đồ 8. Diễn biến giá tôm thẻ chân trắng nguyên liệu trung bình trong nước từ đầu năm 2023 đến giữa tháng 12/2024



Nguồn: Tổng hợp từ WiChart

Biểu đồ 9. Diễn biến giá tôm sú nguyên liệu trung bình trong nước từ đầu năm 2023 đến giữa tháng 12/2024



Nguồn: Tổng hợp từ WiChart

Trên thị trường thế giới, giá tôm nguyên liệu tại các nguồn cung lớn như Ecuador và Ấn Độ nhìn chung cũng ổn định đến tăng nhẹ trong nửa đầu tháng 12/2024.

Giá tôm tại Ấn Độ tăng khiêm tốn ở một số kích cỡ vào đầu tuần thứ 50 (9-15/12/2024), với sự biến động nhẹ giữa thị trường Andhra Pradesh và Nellore trong bối cảnh nhu cầu ổn định.

Tại bang Andhra Pradesh, tôm cỡ 40 con tăng 5 INR/kg so với tuần trước đó lên 415 INR/kg (4,89 USD/kg), trong khi tôm 70 con tăng cùng biên độ lên 325 INR/kg. Giá cho kích cỡ 50 con và 60 con vẫn ổn định ở mức 375 INR/kg và 345 INR/kg.

Khu vực Nellore ở Andhra báo cáo mức tăng đều đặn hơn nhưng khiêm tốn ở mọi kích cỡ. Loại 40 con tăng 5 INR/kg lên 410 INR/kg, trong khi loại 50 con tăng 2,5 INR/kg lên 372,5 INR/kg. Mức tăng giá tương tự đối với loại 60 con và 70 con, lần lượt đạt 342,5 INR/kg và 322,5 INR/kg.

Vụ thu hoạch chính đã kết thúc ở Ấn Độ nhưng nhu cầu từ các nhà xuất khẩu vẫn ổn định.

Giá tôm Ecuador ghi nhận mức tăng khiêm tốn đối với loại lớn trong tuần 49 (2-8/12/2024), trong khi loại vừa và nhỏ vẫn duy trì mức ổn định.

Giá tôm cỡ lớn 20/30 con tăng 0,10 USD/kg lên đạt 5,00 USD/kg, tương đương tăng 2% so với tuần trước đó. Giá tôm cỡ 40/50 con và 50/60 con đều tăng 0,05 USD/kg, lần lượt đạt 4,35 USD/kg và 3,85 USD/kg.

IV. DỰ BÁO

Số liệu xuất khẩu tôm năm nay cho thấy tín hiệu khả quan ở từng thị trường nhập khẩu chính. Xuất khẩu sang Mỹ và EU đều ghi nhận sự tăng trưởng ổn định. Trung Quốc đang có những chính sách thúc đẩy tiêu dùng, có thể giúp gia tăng nhu cầu nhập khẩu tôm từ Việt Nam.

Giá tôm xuất khẩu có dấu hiệu tăng, đặc biệt là tôm chân trắng, giúp cải thiện biên lợi nhuận cho doanh nghiệp. Giá nguyên liệu tôm cũng đang ở mức tích cực, điều này dự báo sẽ hỗ trợ cho sản xuất và xuất khẩu tôm Việt Nam.

Tôm chế biến đang có sự phát triển mạnh mẽ, là tín hiệu tích cực, cho thấy doanh nghiệp đang chuyển hướng sang sản phẩm chất lượng, có hàm lượng giá trị gia tăng cao.

Năm 2023, biến động kinh tế, địa chính trị thế giới, lạm phát tăng cao, người dân thắt chặt chi tiêu, nhu cầu nhập khẩu tôm từ các thị trường chính giảm. Bên cạnh đó, sản lượng tôm toàn cầu tăng, xuất khẩu tôm của Ecuador tăng trưởng bùng nổ, gây dư cung và giá tôm thế giới giảm mạnh.

Năm 2024, tất cả các yếu tố bất lợi trên đều đã có sự thay đổi tích cực hơn: Lạm phát hạ nhiệt, nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường chính tăng, sản lượng tôm thế giới không tăng “nóng” như năm trước, giá tôm thế giới có chiều hướng phục hồi nhẹ. Xuất khẩu tôm của Việt Nam mặc dù còn đối mặt với những thách thức nội tại và khách quan nhưng cũng đã ghi nhận kết quả xuất khẩu đáng khích lệ. Dự báo, ngành tôm sẽ tiếp tục phục hồi tích cực trong năm 2025.

MỤC LỤC

I. NGUỒN CUNG.....	2
- <i>Tình hình sản xuất</i>	<i>2</i>
II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ	4
- <i>Tiêu thụ trong nước.....</i>	<i>4</i>
- <i>Tình hình xuất khẩu.....</i>	<i>4</i>
III. DIỄN BIẾN GIÁ.....	7
IV. DỰ BÁO.....	9
DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....	11
DANH MỤC BẢNG.....	11

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1. Sản lượng tôm của Việt Nam giai đoạn năm 2017-2024 (tấn).....	2
Biểu đồ 2. Sản lượng tôm thẻ chân trắng của Việt Nam qua các quý và tăng trưởng so với cùng kỳ.....	3
Biểu đồ 3. Sản lượng tôm sú của Việt Nam qua các quý và tăng trưởng so với cùng kỳ.....	3
Biểu đồ 4. Kim ngạch xuất khẩu tôm Việt Nam qua các tháng năm 2023 -2024 (triệu USD).....	4
Biểu đồ 5. Cơ cấu thị trường tôm xuất khẩu Việt Nam 11 tháng năm 2024 theo kim ngạch.....	6
Biểu đồ 6. Cơ cấu thị trường tôm xuất khẩu Việt Nam 11 tháng năm 2023 theo kim ngạch.....	6
Biểu đồ 7. Cơ cấu sản phẩm tôm xuất khẩu Việt Nam 11 tháng năm 2024 theo kim ngạch.....	7
Biểu đồ 8. Diễn biến giá tôm thẻ chân trắng nguyên liệu trung bình trong nước từ đầu năm 2023 đến giữa tháng 12/2024.....	8
Biểu đồ 9. Diễn biến giá tôm sú nguyên liệu trung bình trong nước từ đầu năm 2023 đến giữa tháng 12/2024.....	8

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Thị trường Việt Nam xuất khẩu tôm chủ yếu trong 11 tháng năm 2024.....	5
--	---